TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST Ngày 05 - 6 - 2019 V/v: *"Ly hôn trong trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Sơn, ông Lò Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Phương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc : *"Ly hôn trong trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Anh Lò Văn X; sinh năm 1977; (Có mặt)

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- *Bị đơn:* Chị Lò Thị E; sinh năm 1978; (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Bản N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị Lò Thị E bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 03/2019/QĐST-VDS ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu về việc: *Tuyên bố một người mất tích.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Lò Văn X trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn X và chị Lò Thị E tự nguyện tìm hiểu, sống chung từ năm 1997 trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép

buộc, mặc dù được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng do thiếu hiểu biết nên anh X và chị E không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Anh chị sống chung như vợ chồng tại Bản N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Sống chung hạnh phúc đến năm 2012 chị E đã tự ý bỏ nhà đi biệc tích không nói lý do, chị E đi đâu, làm gì anh X và gia đình không biết, ngay sau đó anh X đã thông báo với UBND xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu về việc chị E tự ý bỏ nhà đi. Anh X đã tìm kiếm chị E ở nhiều nơi nhưng không thấy và không có tin tức gì về chị E còn sống hay đã chết. Đồng thời anh X có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị E. Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu đã thụ lý theo thẩm quyền và áp dụng các biện pháp tìm kiếm như đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam nhưng không có kết quả. Sau đó, vụ việc đã được giải quyết bằng Quyết định 03/2019/QĐST-VDS ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên. Kể từ ngày bị tuyên bố mất tích đến nay chị E không trở về địa phương và không có tin tức gì của chị E. Do chị E bỏ đi đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, chị E và anh X không có đăng ký kết hôn, để ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái anh X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lò Thị E.

Về nuôi con chung: Trong thời gian sống chung như vợ chồng chị E và anh X có hai con chung là cháu: Lò Văn Q, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1999 và cháu Lò Thị K, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2001. Tại thời điểm khởi kiện cháu Quân đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và tự nuôi sống mình nên Tòa án không xem xét giải quyết. Đối với cháu Lò Thị K chưa đủ 18 tuổi và nguyện vọng tiếp tục được ở với bố nên anh sẽ tự nguyện trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lò Thị K đến khi con Kiên trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung và nợ chung: Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, kEm theo đơn khởi kiện anh X đã nộp cho Tòa án: Bản sao có chứng thực giấy khai sinh cháu Lò Văn Q và cháu Lò Thị K; Bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu hộ Lò Văn X; Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu về việc: Tuyên bố một người mất tích, việc giao nộp tài liệu chứng cứ đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục.

Tòa án nhân dân huyện Than Uyên đã thụ lý vụ án và tống đạt hợp lệ, niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại UBND xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Kết quả xác minh: Anh X và chị E sống chung với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền; chị E hiện tại không có mặt tại nơi cư trú, chị E đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền không rõ. Đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, anh Lò Văn X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với chị Lò Thị E. Chị Lò Thị E bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Đương sự trong vụ án từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và đình năm 2014; Khoản 1 Điều 11; Điều 87 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 – Luật hôn nhân và gia đình 2014. Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC-VKSNDTC-BTP; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Không công nhận anh Lò Văn X và chị Lò Thị E là vợ chồng. Về con chung, đối với con chung Lò Văn Q đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân nên không xem xét giải quyết. Tiếp tục giao con Lò Thị K sinh ngày 27/12/2001 cho anh Lò Văn X chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài chung và nợ chung, cho vay chung, do anh X không có yêu cầu, chị E đã bị tuyên bố mất tích nên không đề cập giải quyết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lò Văn X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là *Ly hôn trong trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn* theo quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là chị Lò Thị E có nơi cư trú cuối cùng tại Bản N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Bị đơn là chị Lò Thị E đã bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị E.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Do chị Lò Thị E và anh Lò Văn X sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn, đến ngày 28 tháng 02 năm 2019 anh X có yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử cần căn cứ vào khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 là pháp luật nội dung để giải quyết vụ án.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, biên bản xác minh tại UBND xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định anh Lò Văn X và chị Lò Thị E sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Sống chung như vợ chồng đến năm 2012 chị E đã tự ý bỏ nhà đi biệc tích không nói lý do, chị E đi đâu, làm gì anh X và gia đình không biết. Ngày 29/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tuyên bố chị Lò Thị E mất tích. Kết quả xác minh của Tòa án xác định chị E hiện tại không có mặt tại nơi cư trú. Nay anh X có yêu cầu ly hôn, xét thấy anh X và chị E không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 87 và khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 14; Điều 53 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b,c khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận anh Lò Văn X và chị Lò Thị E là vợ chồng.

[4]. Về con chung: Trong thời gian sống chung, anh Lò Văn X và chị Lò Thị E có hai con chung là cháu: Lò Văn Q, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1999 và cháu Lò Thị K, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2001. Xét thấy, tại thời điểm khởi kiện cháu Quân đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Giao cháu Lò Thị K sinh ngày 27/12/2001 theo nguyện vọng của cháu Kiên cho anh Lò Văn X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Kiên trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[5]. Về tài chung và nợ chung, cho vay chung, do anh X không có yêu cầu, chị E đã bị tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: Hộ gia đình anh Lò Văn X được UBND xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu công nhận thuộc hộ nghEo, hộ cận nghEo năm 2019 và anh X có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nên Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lò Văn X theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28; Điều 35; Điều 39; các Điều 143, 147, 227, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 11- Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Các Điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Lò Văn X và chị Lò Thị E là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Đối với con chung Lò Văn Q sinh ngày 12/9/1999 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân nên không xem xét giải quyết.

Giao cháu Lò Thị K sinh ngày 27/12/2001 theo nguyện vọng của cháu Kiên cho anh Lò Văn X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Kiên trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung Lò Thị K anh X không đặt ra nên không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Do chị Lò Thị E đã bị tuyên bố mất tích và anh Lò Văn X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lò Văn X được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Lò Văn X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2010/0003592 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Hoàng Thanh Sơn **Lò Văn Lâm**	**Lương Thị Mỹ Hằng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND huyện Than Uyên
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên
- Các đương sự
- UBND xã M
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng